

**QUYẾT ĐỊNH
HUỖ BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Hữu Tính**

Các Thẩm phán:

Ông **Võ Thanh Bình**

Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 64/2024/DS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo như sau:

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, nguyên đơn bà Lý Thị Ánh T có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm số 64/2024/DS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

XÉT THẤY:

[1]. Theo bản án dân sự sơ thẩm số 64/2024/DS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang ghi nhận: Ngày 04/11/2022 bà Lý Thị Ánh T được Ủy ban nhân dân thành phố M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 645939, số vào sổ cấp GCN: CH14423 đối với thửa đất số 513, tờ bản đồ số 19, diện tích 647,9m² tại khu phố A, Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Thửa đất này bà T được cấp quyền sử dụng theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 57/2017/QĐST-DS ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất số 513 có tứ cận:

- Phía Đông Bắc giáp thửa 233;
- Phía Nam giáp hẻm bê tông;
- Phía Đông giáp thửa 395;
- Phía Tây Bắc giáp hẻm đá xanh;

[2]. Bà Lý Thị Ánh T cho rằng hẻm đá xanh phía Tây Bắc thửa đất số 513 là đường công cộng nội bộ nên bà yêu cầu ông Lý Tôn T1 tháo dỡ nhà xe xây dựng

trên phần đường công cộng nội bộ ký hiệu ① tại Sơ đồ đo đạc thửa đất ngày 20/02/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố M (bút lục 184) và ông T1 không được có hành vi cản trở bà T sử dụng thửa đất 513 và phần đường công cộng nội bộ này.

[3]. Căn cứ Sổ mục kê đất đai Phường 5 trang 56 (bút lục 97) thì phần đất xây dựng nhà xe ký hiệu ① thuộc một phần thửa đất 224, tờ bản đồ số 19, diện tích 1.657,4m², loại đất thổ do ông Lý Văn T2 (cha của bà Lý Thị Ánh T, ông Lý Tôn T1) đăng ký kê khai. Theo Bản đồ địa chính chính quy do Trung tâm đo đạc bản đồ tỉnh T đo đạc tháng 9/1998 (bút lục 146), Biên bản họp kiểm tra rà soát hồ sơ ngày 25/12/2023 (bút lục 157), Công văn số 1182/UBND-BTCD ngày 25/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố M (bút lục 161) thì Ủy ban nhân dân Phường E chưa được giao quản lý phần đất xây dựng nhà xe ký hiệu ①, tức hẻm đá xanh phía T thửa đất số 513 của bà Lý Thị Ánh T, hẻm đá xanh này thuộc thửa gốc số 224, tờ bản đồ số 19 do ông Lý Văn T2 kê khai, đăng ký sử dụng. Do đó, tại Văn bản trình bày ý kiến số 974/UBND-ĐC ngày 30/10/2023, Biên bản hòa giải ngày 25/3/2024 và ý kiến trình bày tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân Phường E xác định đến thời điểm hiện tại Ủy ban nhân dân Phường E chỉ quản lý thửa đất số 151, tờ bản đồ số 19, diện tích 436,7m² loại đất giao thông, chưa được giao quản lý phần đất xây dựng nhà xe ký hiệu ①.

[4]. Theo biên bản lấy lời khai ngày 02/4/2024 (bút lục 81 - 83) người làm chứng ông Lý Văn T3 trình bày “Ông Lý Tôn T1 và bà Lý Thị Ánh T là anh ruột, em ruột của tôi. Nhà xe tranh chấp được cha tôi là ông Lý Văn T2 xây dựng khoảng năm 1992. Sau khi ông T2 mất thì ông Lý Tôn T1 quản lý nhà xe và tôn tạo, làm mới lại toàn bộ nhà xe như hiện nay nhưng vị trí nhà xe vẫn giữ như lúc ông T2 xây dựng”. Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 57/2017/QĐST-DS ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang thì bà Lý Thị Ánh T đồng ý cho ông Lý Tôn T1 sử dụng phần đất có diện tích 110,9m² (ký hiệu T-5B) để ông T1 làm chỗ đậu xe đến hết năm 2022 sẽ giao lại cho bà T. Phần đất T-5B thời điểm đó đã có một phần nhà xe (nhà xưởng) diện tích 56,3m². Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đều thống nhất thừa nhận nhà xe được ông Lý Văn T2 xây dựng từ năm 1992, khi ông T2 mất thì ông T1 quản lý nhà xe, thực hiện Quyết định số 57/2017/QĐST-DS của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang ông T1 đã tháo dỡ một phần nhà xe (phần T-5B) và tôn tạo như hiện nay, vị trí nhà xe vẫn giữ như lúc ông T2 xây dựng. Do đó, có căn cứ xác định phần đất ký hiệu ① được sử dụng xây dựng nhà xe từ năm 1992 đến nay, chưa từng được sử dụng làm lối đi nội bộ. Thửa đất số 513 của bà Lý Thị Ánh T phía Nam giáp hẻm bê tông nên nhà xe ký hiệu ① phía T không làm cản trở bà T trong việc quản lý, sử dụng phần đất thuộc thửa 513 của mình.

[5]. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lý Thị Ánh T cung cấp bản photo Quyết định về việc thu hồi đất số 1912/QĐ-UBND ngày 10/10/2007 của

Ủy ban nhân dân thành phố M (bút lục 46), bà T cho rằng Ủy ban nhân dân thành phố M đã thu hồi 968,085m² đất do ông Lý Văn T2 và gia đình sử dụng tại khu phố A, Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, trong đó bao gồm phần đất xây dựng nhà xe ký hiệu ① và giao Ủy ban nhân dân Phường E quản lý phần đất đã thu hồi, khi nhận Quyết định về việc thu hồi đất số 1912/QĐ-UBND bà T có ký tên vào đơn khiếu nại cùng ông T1 nhưng bà không biết kết quả giải quyết khiếu nại như thế nào. Bị đơn ông Lý Văn T1 xác định ông có nhận được Quyết định thu hồi đất số 1912/QĐ-UBND, ông có trình bày với Ủy ban nhân dân thành phố M không đồng ý nội dung Quyết định và có nộp đơn khiếu nại, không khiếu kiện hành chính, ông không biết nội dung giải quyết khiếu nại như thế nào nhưng từ năm 2007 đến nay không có cơ quan nào thu hồi phần đất xây dựng nhà xe.

[6]. Căn cứ Công văn số 3989/UBND-PTNMT ngày 09/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã khẳng định: “Về mặt pháp lý phần đất 968,085m² tọa lạc khu phố A, Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (vị trí ranh giới xác định theo Biên bản đo đạc ngày 15/7/2007 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố M) đã thu hồi theo Quyết định thu hồi đất số 1912/QĐ-UBND ngày 10/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố M là đất công do Nhà nước quản lý”.

[7]. Như vậy, ông Lý Văn T1 không phải là chủ sử dụng hợp pháp phần đất xây dựng nhà xe ký hiệu ①, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự nguyên đơn bà Lý Thị Ánh T không có quyền khởi kiện nhưng do tại cấp sơ thẩm các đương sự không yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ về quá trình thi hành Quyết định thu hồi đất số 1912/QĐ-UBND ngày 10/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố M, không biết được đất xây dựng nhà xe ký hiệu ① là đất công nên Tòa án cấp sơ thẩm không đình chỉ giải quyết vụ án mà tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn dựa trên cơ sở bị đơn ông Lý Văn T1 tức L người đang sử dụng đất hợp pháp là thiếu căn cứ vì kết quả thi hành Quyết định thu hồi đất số 1912/QĐ-UBND ngày 10/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố M là căn cứ cho việc giải quyết tranh chấp giữa các bên. Việc Ủy ban nhân dân thành phố M sau khi có kết quả giải quyết khiếu nại đối với Quyết định thu hồi đất số 1912/QĐ-UBND ngày 10/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố M nhưng chưa tổ chức bàn giao toàn bộ phần đất diện tích 968,085m² tọa lạc khu phố A, Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (vị trí ranh giới xác định theo biên bản đo đạc ngày 15/7/2007 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố M) cho Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố M quản lý là có thiếu sót, chưa đảm bảo mục đích sử dụng đất theo quy hoạch.

[8]. Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217 và Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự xét cần Hủy bản dân sự sơ thẩm số 64/2024/DS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 276/2024/TLPT-

DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp "*Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật*" của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[9]. Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217; Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự Hủy bản dân sự sơ thẩm số 64/2024/DS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 276/2024/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp "*Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật*" của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp chấp.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217; Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 64/2024/DS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang và Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 276/2024/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp "*Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật*" của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lý Thị Ánh T**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: số B, đường G, Phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo uỷ quyền:

1.1. Ông **Trần Minh P**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: số 21, đường Giồng Dứa, Phường 7, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

1.2. Chị **Trương Thị Thanh T4**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: số C H, Phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Dương Kim L1**, Văn phòng L2 - Đoàn Luật sư T7.

2. *Bị đơn:* Ông **Lý Tôn T1**, sinh năm 1952.

Địa chỉ: số D, đường Á, Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ủy ban nhân dân **Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.**

Địa chỉ: số E, đường L, Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Diệp Chánh T5** - Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hữu T6** - Phó Chủ tịch (Theo văn bản ủy quyền ngày 12/8/2024).

3.2. Công ty TNHH D.

Địa chỉ: số D, đường Á, Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lý Tôn T1** - Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

II. Về án phí: Bà Lý Thị Ánh T được miễn án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- Các đương sự;
- Công bố bản án trên cổng TTĐT;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Tính